

Bản án số 96/2022/HS-ST
Ngày 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện, ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2022/QĐXXST-HS ngày 02/11/2022, đối với bị cáo: *Họ và tên Đỗ Ba D, sinh năm 1984* (Tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Danh C, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; vợ Dương Thị Th, sinh năm 1986; có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Đại diện bị hại: Lê Văn Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, theo giấy ủy quyền ngày 20/7/2022 của ông Nguyễn Thế Tr, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị S (có mặt).

Người làm chứng: Vũ Văn Tr, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 07/7/2022, Đỗ Ba D, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Tr, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang (D không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C-026.88 từ nhà đi chở cốt pha xây dựng. Khi đi đến khu vực ngã 4 thôn K, xã L, huyện T, D phát hiện thấy bà Nguyễn Thị Đa, sinh năm 1947; trú tại: Thôn K, xã L, huyện T điều khiển xe đạp hướng từ đường nhánh bên

trái (theo hướng đi của D) sang và có xu hướng rẽ trái thì D có bấm còi và phanh xe, tuy nhiên do khoảng cách lúc này đã quá gần nên phần đầu xe bên lái của D đã va chạm với đầu xe đạp của bà Đa làm xe đạp bị đổ và bà Đa ngã xuống đường. D xuống xe thấy bà Đa bị chảy máu tai bên trái nên D đưa bà Đa đi cấp cứu tại Tr tâm y tế huyện T nhưng do thương tích nặng bà Đa được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thì bị tử vong trên đường đi.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 07/7/2022*: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn ngã 4 đường bê tông giao nhau giữa đường thôn K đi thôn Tr Thành với đường hướng từ UBND xã L đi thôn K, xã L. Lòng đường bê tông hướng UBND xã đi K rộng 4,2 m, hai bên là lề đất rộng 0,6 m, đoạn giao với đường bê tông đi K rộng 8,5 m. Ngoài lề đường bên phải có cột điện số 1.4-TBA L 3.

- Dấu vết (1) là vết mài sát cao su trên mặt đường, màu đen, dạng đôi, kích thước (2,4 x 0,3) m, chiều hướng từ UBND xã L đi K. Điểm đầu vết cách điểm mốc 5,47 m, cách mép đường lấy làm chuẩn 2,95 m. Điểm cuối vết trùng với bánh sau bên phải xe ô tô BKS 99C-026.88.

- Dấu vết (2) là vết mài sát cao su trên mặt đường, màu đen, dạng đôi, kích thước (3,66x0,3) m chiều hướng từ UBND xã L đi K. Điểm đầu vết cách điểm mốc 7,17 m, cách điểm đầu vết một là 1,9 m về hướng UBND xã L, cách mép đường làm chuẩn 1,83 m, cách tâm đoạn giao nhau là 2,33 m. Điểm cuối trùng với bánh sau bên trái xe ô tô BKS 99C-026.88.

- Dấu vết (3) là vết mài sát cao su trên mặt đường, màu đen, dạng đơn, kích thước (3,94x0,14) m, chiều hướng từ UBND xã L đi K. Điểm đầu vết cách đầu vết (1) là 1,23 m về hướng K, cách mép đường làm chuẩn 3,1 m, điểm cuối trùng với bánh trước bên phải xe ô tô BKS 99C-026.88.

- Dấu vết (4) là vết mài sát cao su trên mặt đường, màu đen, dạng đơn, kích thước (2,9x0,14) m, chiều hướng từ UBND xã L đi K. Điểm đầu vết cách điểm đầu vết hai là 3,55 m về hướng K, cách mép đường làm chuẩn là 1,5 m, điểm cuối trùng với bánh trước bên trái xe ô tô BKS 99C-026.88.

- Dấu vết (5) là xe ô tô BKS 99C-026.88 đỗ trên lòng đường, đầu xe hướng thôn K, đuôi xe hướng UBND xã L. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn là 1,5 m, tâm trục bánh sau cách bên trái cách mép đường làm chuẩn là 1,55 m, cách điểm đầu vết (2) là 3,67 m về hướng thôn K.

- Dấu vết (6) là vết cày xước mặt đường, kích thước (0,17 x 0,035) m, chiều hướng từ UBND xã L đi K. Điểm đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 2,8 m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 99C-026.88 là 4,7 m về hướng K. Điểm cuối trùng với đầu chân trống xe đạp nhãn hiệu ASUMA, cách mép đường 2,9 m.

- Dấu vết (7) là xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu sơn xanh, đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng thôn K, đuôi xe quay hướng UBND xã L. Trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 3,25 m, trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 2,6

m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 4,95 m về hướng thôn K. Chân chống xe đạp đang ở trạng thái gập xuống.

- Dấu vết (8) là dấu vết máu dạng vũng và nhỏ giọt trên mặt đường, kích thước (1,3x0,6) m, tâm vết cách mép đường làm chuẩn là 02 m, cách trục trước bên trái xe ô tô BKS 99C-026.88 là 5,65 m về hướng thôn K.

- Dấu vết (9) là dấu vết cày xước mặt đường, kích thước (0,4 x 0,01) m chiều hướng UBND xã L đi K. Điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn 1,68 m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 99C-026.88 là 1,6 m, điểm cuối vết cách mép đường làm chuẩn là 1,7 m.

- Dấu vết (10) là dấu vết cày xước mặt đường, kích thước (0,51 x 0,15) m chiều hướng UBND xã L đi K. Điểm đầu cách mép đường làm chuẩn là 2,47 m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 99C-026.88 là 1,8 m, điểm cuối vết cách mép đường làm chuẩn là 2,53 m.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ xe ô tô BKS 99C - 026.88 và xe đạp nhãn hiệu ASUMA, màu sơn xanh. Kết quả đo nồng độ cồn hồi 9 giờ 06 phút ngày 07/7/2022 thể hiện nồng độ của Đỗ Ba D là 0,000 mg/l. Kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày, Đỗ Ba D âm tính.

Ngày 08/7/2022, Đỗ Ba D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe ô tô số 011538, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1118545, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0010379.

** Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 07/7/2022:* Tử thi được xác định là bà Nguyễn Thị Đa, sinh năm 1947 ở thôn K, xã L, huyện T. Chiều dài tử thi là 1,48 m, thể trạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng đầu tóc điểm bạc cắt ngang vai. Vùng cằm thái dương trái có vết thương rách da kích thước (2,5 x 0,5) m, xung quanh xung nề, bầm tím kích thước (12 x 10) cm. Vùng mặt: Hai mắt nhắm tự nhiên, mũi, miệng khô, kiểm tra không thấy dấu vết thương tích gì. Vùng ngực, lưng, bụng, mông: không thấy dấu vết thương tích gì. Vùng hông trái: có vết chọt da kích thước ((10 x 6) cm. Tay phải: vùng khủy tay có vết bầm tím kích thước (6 x 5) cm. Tay trái: vùng khủy tay có vết chọt da bầm tím kích thước (10 x 7) cm. Chân phải: mặt trong gối phải có vết bầm tím kích thước (10 x 6) cm. Chân trái: mặt ngoài 1/3 trên đùi có vết bầm tím kích thước (7 x 4) cm, mắt cá ngoài có vết chọt da kích thước (1 x 0,5) cm, mu bàn chân có vết chọt da kích thước (0,5 x 0,5)cm. Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Kiểm tra kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương khác. Mô: Rạch da phần thái dương cằm trái thấy tụ máu dưới da kích thước (10 x 15) cm, vỡ xương thái dương cằm trái nhiều đường trên diện (9 x 8) cm, qua khe xương sọ vỡ có máu đỏ chảy ra.

* *Kết quả khám phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 99C-026.88*: Mặt trước đầu xe bên phải có vết mài sát sơn bám dính chất màu trắng kích thước (5 x 2) cm, điểm thấp nhất cách đất 108 cm, điểm gần nhất cách chân gương chiếu hậu bên phải là 34 cm. Mặt trước bên trái ba đèn sóc trước có vết mài sát sơn, bám dính chất màu trắng kích thước (10 x 1) cm, điểm thấp nhất cách đất 67 cm, điểm gần nhất cách chân gương chiếu hậu bên trái 70 cm. Mặt trên bên trái ba đèn sóc trước có vết mài sát sơn bám dính chất màu trắng kích thước (3,5 x 0,2) cm, điểm thấp nhất cách đất 69,5 cm, điểm gần nhất cách chân gương chiếu hậu bên trái 65 cm. Mặt trước bên trái ba đèn sóc trước có vết mài sát sơn, bám dính chất màu trắng kích thước (7 x 3,5) cm, điểm thấp nhất cách đất 46,5 cm, điểm gần nhất cách chân gương chiếu hậu bên trái 87 cm. Mặt trước bên trái ba đèn sóc trước có vết mài sát sơn kích thước (6,5 x 1,5) cm, điểm thấp nhất cách đất 52 cm, điểm gần nhất cách chân gương chiếu hậu bên trái 77 cm. Mặt dưới bên trái ba đèn sóc trước có vết mài sát sơn hằn lõm kích thước (0,7 x 0,4) cm, điểm thấp nhất cách đất 42 cm, điểm gần nhất cách chân gương chiếu hậu bên trái 97 cm. Hệ thống lái, phanh, đèn, còi còn tác dụng.

- *Kết quả khám phương tiện xe đạp*: Xe nhãn hiệu ASUMA, loại xe nữ, sơn màu xanh. Hệ thống lái xô lệch chiều hướng từ phải sang trái. Ốp nhựa đầu tay nắm bên phải có vết trà sát nhựa kích thước (2 x 1) cm, tâm cách mặt đất 1,04 m. Giá đỡ hàng phía trước bẹp méo, xô lệch chiều hướng từ trái sang phải, mặt ngoài có vết trà sát nhựa kích thước (26 x 23) cm, tâm vết cách mặt đất 0,86 m. Mặt ngoài tay lái bên trái có vết trà sát kim loại kích thước (7 x 1) cm, tâm vết cách mặt đất 0,98 m. Chấn bunn bánh sau cong vênh xô lệch, chiều hướng từ phải sang trái. Mặt ngoài cạnh chấn bunn phía sau bên phải có vết trà sát kim loại bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (20 x 2) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 48 cm. Cạnh ngoài thanh kim loại gác ba ga phía sau bên phải có vết trà sát sơn bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (3,5 x 0,5) cm, điểm thấp nhất vết cách mặt đất 62 cm. Cạnh ngoài gác ba ga phía sau bên phải có vết trà sát sơn kích thước (6 x 0,2) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 43 cm. Mặt dưới thanh kim loại gác ba ga bên phải có vết trà sát bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (0,4 x 0,1) cm, cách mặt đất 67,8 cm. Đầu ốc định vị trục bánh sau bên phải có vết trà sát kim loại bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (0,8 x 0,5) cm, cách mặt đất 32 cm. Cạnh ngoài bên phải vành bánh sau có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (2,5 x 1) cm, tâm vết cách chân van 62 cm theo chiều ngược kim đồng hồ. Vành bánh sau cong vênh. Cạnh ngoài góc sau bên trái gác ba ga có vết trà sát sơn, kim loại, kích thước (2 x 0,4) cm, tâm vết cách mặt đất 70,2 cm. Chân trống ở tư thế gập xuống. Kiểm tra mặt ngoài đầu chân trống có vết mài sát kim loại, kích thước (2,5 x 0,1) cm. Đầu bàn đạp bên trái có vết mài sát nhựa kích thước (6 x 3) cm.

Tại Kết luận giám định số 1405/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1). Dấu vết mài trượt sơn, bám dính chất màu trắng tại mặt trước bên phải đầu xe ô tô biển số 99C-026.88, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5, 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sắt nhựa tại đầu tay nắm bên phải của xe đạp nhãn hiệu ASUMA, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết mài sắt sơn, bám dính chất màu trắng tại mặt trước bên trái ba đờ sóc trước của xe ô tô biển số 99C-026.88 (vị trí thấp nhất cách đất 67 cm), có chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh số 7, 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sắt sơn, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) tại thanh kim loại đỡ gác ba ga bên phải của xe đạp nhãn hiệu ASUMA, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 12, 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết mài sắt sơn tại mặt trước bên trái ba đờ sóc trước của xe ô tô biển số 99C-026.88 (vị trí thấp nhất cách đất 52 cm), có chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh số 9, 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết cong vênh, mài sắt kim loại, bám dính chất màu xanh tại bên phải chắn bùn phía sau và bên phải vành bánh sau xe đạp nhãn hiệu ASUMA, có chiều hướng từ trái sang phải (ảnh số 14, 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2). Dấu vết mài sắt nhựa, kim loại ở bên trái của xe đạp nhãn hiệu ASUMA gồm: đầu tay lái, đầu bàn đạp, gác ba ga, chân chống, được hình thành do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe đạp nhãn hiệu ASUMA đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 6, 9, 10 (được thể hiện trong biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường).

3). Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 99C-026.88 với xe đạp nhãn hiệu ASUMA trên mặt đường tại điểm đầu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 9, số 10 (được thể hiện trong biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường).

4). Không phát hiện thấy dấu vết va chạm của xe ô tô biển số 99C-026.88 và xe đạp nhãn hiệu ASUMA với phương tiện khác.

** Kết luận giám định pháp y về tử thi số 4407/22/GDPY ngày 15/7/2022 của Tr tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:* Kết quả chính qua giám định: Khám ngoài: Vùng cằm trái có vết rách da, xung quanh sưng nề, bầm tím. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải có đám chột da. Vai trái có vết bầm tím. Vùng hông trái có vết chột da. Khám trong: Sọ não: Rạch da và mở rộng vùng thái dương cằm trái theo vết thương thấy: tụ máu dưới da, vỡ xương thái dương cằm trái thành nhiều đường, qua khe xương vỡ thấy máu màu đỏ chảy ra ngoài. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ. Các thương tích: Vùng cằm trái có vết rách da, xung quanh sưng nề bầm tím; vỡ xương thái dương cằm trái thành nhiều đường, qua khe xương vỡ thấy máu màu đỏ chảy ra ngoài là nguyên nhân trực tiếp gây tử vong cho bà Nguyễn Thị Đa. Cơ chế gây thương tích: thương tích do va chạm với vật tày gây nên.

Ngày 17/8/2022, Cơ quan điều tra tiến hành dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra: Kết quả dựng lại hiện trường xác định chính xác khoảng cách, vị trí, dấu vết, phương tiện tại hiện trường khi xảy ra tai nạn; kết quả thực nghiệm điều tra, D quan sát được người điều khiển xe đạp đi hướng từ thôn K đi thôn Tr Thành đồng thời diễn lại chi tiết tình huống điều khiển xe ô tô khi đi qua ngã tư giao nhau dẫn đến va chạm với xe đạp và xác định vị trí va chạm tại hiện trường.

Quá trình điều tra, Đỗ Ba D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và chủ động bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, nay đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 26/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đỗ Ba D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đỗ Ba D và đề xuất:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Ba D từ 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 07/7/2022, tại đường bê tông thuộc thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Đỗ Ba D không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng cố ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C-026.88 đến đoạn ngã tư giao nhau, D không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe bên lái ô tô do D điều khiển đã va chạm vào phần bên phải xe đạp do bà Nguyễn Thị Đa, sinh năm 1947 ở thôn K, xã L, huyện T điều khiển theo hướng từ đường bên trái (hướng đi của D) sang, hậu quả làm bà Đa tử vong.

Hành vi của Đỗ Ba D không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn cố ý điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả va chạm với xe đạp do bà Đa điều khiển làm bà Đa tử vong là vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đỗ Ba D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đỗ Ba D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị Đa điều khiển xe đạp tham gia giao thông, không nhường đường theo quy định nên vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, nên bị hại cũng có lỗi.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến làm chết người, do đó cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật và nhảm răn đe, phòng ngừa chung cho loại tội này. S, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần quyết định một mức hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99C-026.88, 01 đăng ký xe

ô tô số 011538, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1118545, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0010379 là tài sản và giấy tờ thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đỗ Ba D. Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu ASUMA thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Đa. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng, nay người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Ba D 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/11/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Ph;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy

